

**LỊCH THI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DỪNG CHO VIỆT NAM**

I. Thời gian thi: Ngày 30/08/2025

II. Địa điểm thi: Giảng đường 7 trường Đại học Tây Nguyên

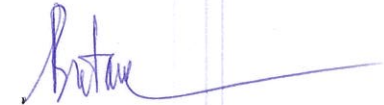
III. Lịch thi chi tiết:

- Tổng số lượng: 3 phòng thi
- Tổng số học viên dự thi: 126 thí sinh
- **Đối với thí sinh:** Tập trung tại phòng 7.1.12 ngày 30/8/2025 (Có mặt trước thời gian thi 30 phút để làm thủ tục dự thi)
- **Đối với Ban coi thi:** Tập trung tại phòng Hội đồng 7.2.11 sáng 7 giờ 00 ngày 30/8/2025)

TT	Ngày thi	Buổi thi	Thời gian thi	Môn thi	Số báo danh: Phòng thi
1	30/08/2025	Sáng	Bắt đầu 7 giờ 00	Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết, Nói	Từ SBD V001 đến SBD V050. Phòng 1 (Giảng đường 7.2.9)
					Từ SBD V051 đến SBD V100. Phòng 2 (Giảng đường 7.2.10)
					Từ SBD V101 đến SBD V126. Phòng 3 (Giảng đường 7.2.12)

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 08 năm 2025

P. **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Bùi Ngọc Tân

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO
KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTN ngày tháng ... năm 2025 của Chủ tịch hội đồng thi)

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	V001		H'Uyên	ADrong	01/11/2001	Đắk Lắk	
2	V002		Đặng Thị Hoàng	Anh	01/09/1997	Phú Yên	
3	V003		Hoàng	Anh	26/10/2003	Gia Lai	
4	V004		Lê Thị Ngọc	Ánh	10/12/2001	Đắk Lắk	
5	V005		Lê Thị Yến	Anh	12/08/1996	Phú Yên	
6	V006		Mai Hoàng Ngọc	Anh	22/01/2002	Đắk Nông	
7	V007		Nguyễn Ngọc	Ánh	25/04/2000	Đắk Lắk	
8	V008		Phan Văn Tuấn	Anh	04/11/2002	Thanh Hóa	
9	V009		Nguyễn Thị	Bưởi	10/03/1990	Gia Lai	
10	V010		Mơ Tui Mau Dam	Cảnh	14/09/1997	Lâm Đồng	
11	V011		Hứa Thị Kim	Chi	14/05/1995	Đắk Lắk	
12	V012		Trương Thị Huyền	Chi	16/11/2000	Đắk Lắk	
13	V013	20307266	Nguyễn Sinh	Công	19/01/2001	Đắk Lắk	
14	V014		Nguyễn Thị	Dịu	30/08/1997	Thái Bình	
15	V015		Văn Đình	Dũng	25/11/2003	Lâm Đồng	
16	V016	19307346	Vũ Bá	Duy	28/09/2000	Lâm Đồng	
17	V017		Ngô Thị Kiều	Duyên	16/03/1995	Đắk Lắk	
18	V018		Hà Quang	Dự	18/07/1990	Đắk Lắk	
19	V019		Vũ Trần Thùy	Đoan	20/11/1994	Đắk Lắk	
20	V020		H' Phương Hoa	Êban	05/12/2003	Đắk Lắk	
21	V021		Đặng Trường	Giang	01/10/2003	Hà Nội	
22	V022		Đoàn Thị Trà	Giang	08/01/2003	Quảng Ngãi	
23	V023		Nay	H'Bor	08/01/1998	Gia Lai	
24	V024	21901086	Rmah	H'Phôn	27/09/2003	Gia Lai	
25	V025	23101007	Dương Duy	Hà	28/03/2005	Đắk Lắk	
26	V026		Trần Nhật Ngân	Hà	15/09/1996	Đắk Lắk	
27	V027	23901077	Đinh Thị Mỹ	Hạnh	01/10/2005	Đắk Nông	
28	V028		Lê Thị Mỹ	Hào	28/10/2005	Phú Yên	
29	V029		Lê Thị Thanh	Hằng	30/12/1998	Đắk Lắk	
30	V030	23403029	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	01/11/2005	Đắk Lắk	
31	V031	22406015	Cao Gia	Hân	26/05/2004	Đắk Lắk	
32	V032	23817014	Nguyễn Nữ Ngọc	Hân	23/10/1997	Đắk Lắk	
33	V033		Nguyễn Thị	Hiền	29/10/2000	Đắk Lắk	
34	V034	22103021	Lý Minh	Hiếu	20/12/2003	Đắk Lắk	
35	V035		Đỗ Chí	Hoàng	20/07/1994	Đắk Lắk	
36	V036		Đỗ Văn	Hồ	16/04/1982	Đắk Lắk	
37	V037		Phạm Thị Minh	Hồng	24/01/2003	Gia Lai	

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
38	V038		Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	16/01/1998	Gia Lai	
39	V039		Lưu Đình Đức	Huy	16/02/2003	Đắk Lắk	
40	V040	23608009	Ngô Phúc	Huy	14/06/2002	Đắk Lắk	
41	V041		Nguyễn Thị Thanh	Huyền	15/01/2003	Đắk Lắk	
42	V042	20307103	Võ Đăng Quỳnh	Hương	09/06/2002	Phú Yên	
43	V043		H'Ly Ly Niê	KDăm	30/12/2002	Đắk Lắk	
44	V044	20901082	Y Yê Rê Mi	Knul	24/04/2002	Đắk Lắk	
45	V045		Trương Ngô Ngọc	Lan	17/07/1985	Đắk Lắk	
46	V046	21401047	Nguyễn Trường	Lâm	29/01/2003	Đắk Lắk	
47	V047		Nguyễn Thị Bích	Liên	12/04/1991	Đắk Lắk	
48	V048		Hà Lê Thùy	Linh	25/08/2002	Đắk Lắk	
49	V049		Lê Thị Thùy	Linh	18/01/1997	Đắk Lắk	
50	V050		Lê Văn	Linh	03/02/2003	Đắk Lắk	
51	V051		Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/02/1993	Đắk Lắk	
52	V052		Nguyễn Thị Ngọc	Linh	01/01/2000	Đắk Lắk	
53	V053		Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/08/1997	Thái Bình	
54	V054		Phạm Nhật	Linh	02/02/1994	Đắk Lắk	
55	V055		Đồ Hoàng	Long	28/06/2003	Đắk Lắk	
56	V056		Lương Nguyễn Thành	Long	01/01/2003	Đắk Lắk	
57	V057		Nguyễn Văn	Lợi	01/02/1987	Đà Nẵng	
58	V058		Tiêu Thị	Luyến	26/10/1990	Bắc Giang	
59	V059		Huỳnh Thị Trúc	Ly	25/08/1995	Đắk Lắk	
60	V060		Tô Thị Trúc	Ly	21/10/1995	Gia Lai	
61	V061	23919010	Lê Thị Thanh	Mai	02/04/2000	Đắk Lắk	
62	V062	23821007	Phan Nguyễn Ngọc	Mai	12/09/1996	Đắk Lắk	
63	V063	20307136	Nguyễn Văn	Minh	19/06/2002	Phú Yên	
64	V064	20307138	Nguyễn Trà	My	02/04/2002	Bình Định	
65	V065	20307140	Lê Cẩm	Na	30/06/2002	Bình Định	
66	V066	23821021	Hoàng Hoài	Nam	27/12/1989	Đắk Lắk	
67	V067	20307146	Nguyễn Thị	Nga	07/02/2002	Phú Yên	
68	V068	20307147	Nguyễn Thị Thuý	Nga	14/03/2002	Đắk Lắk	
69	V069		Lê Thị Kim	Ngân	01/04/1985	Đắk Lắk	
70	V070		Thái Thị Hoàng	Ngân	03/02/2003	Đắk Nông	
71	V071	20307158	Nguyễn Hồng Hải	Ngọc	05/12/2002	Khánh Hòa	
72	V072	23821010	Lê Song Thảo	Nguyên	17/05/1997	Đắk Lắk	
73	V073		Phạm Thanh	Nguyên	21/05/2003	Thanh Hóa	
74	V074	23901042	Hoàng Phạm Yến	Nhi	05/09/2005	Đắk Lắk	
75	V075		Phạm Đỗ Thảo	Nhi	13/06/2002	Đắk Lắk	
76	V076		Thân Thị Hà	Nhi	12/04/2001	Đắk Lắk	
77	V077		H-Ngom	Niê	06/02/2003	Đắk Lắk	
78	V078		Bùi Thị	Nương	06/06/1996	Lâm Đồng	

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
79	V079	23403150	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	23/07/2005	Đắk Lắk	
80	V080		Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/01/1998	Gia Lai	
81	V081	22103099	Nguyễn Thái An	Phong	02/07/2004	Đắk Lắk	
82	V082	20307171	Nguyễn Văn	Phúc	30/04/2002	Khánh Hòa	
83	V083		Dương Thị	Phượng	27/11/1997	Đắk Lắk	
84	V084		Lê Thị Thu	Phương	02/02/2000	Đắk Lắk	
85	V085	20307174	Nguyễn Hà	Quang	16/12/2002	Đắk Lắk	
86	V086		Võ Thị Như	Quyên	16/02/1993	Đắk Lắk	
87	V087		Phạm Thị	Quỳnh	21/09/1990	Thanh Hóa	
88	V088		Phạm Thị	Sinh	05/09/1993	Nam Định	
89	V089		Lê Văn	Son	05/05/1974	Khánh Hòa	
90	V090		Hồ Tuấn	Thành	24/02/2000	Đắk Lắk	
91	V091		Trịnh Thị Thanh	Thanh	23/11/1995	Đắk Lắk	
92	V092		Phạm Thị Thu	Thảo	30/10/2000	Đắk Lắk	
93	V093	23101028	Vũ Đức	Thắng	14/10/2005	Đồng Nai	
94	V094	21307190	Quảng Ngọc Phúc	Thịnh	18/04/2003	Ninh Thuận	
95	V095	22403103	Hoàng Thanh	Thúy	18/10/2004	Đắk Lắk	
96	V096	24412064	Lương Thị Thanh	Thúy	03/01/2002	Đắk Lắk	
97	V097		Nguyễn Thị	Thủy	05/08/1989	Đắk Lắk	
98	V098		Lâm Nhật Quỳnh	Thư	11/07/2001	Đắk Lắk	
99	V099	23608015	Trịnh Ayun Minh	Thư	03/07/2005	Đắk Lắk	
100	V100		Mai Thị	Thường	08/08/1995	Quảng Trị	
101	V101	20307209	Hoàng Thị Cát	Tiên	20/10/2002	Đắk Lắk	
102	V102		Trần Ngọc Thắng	Tiến	08/03/1998	Đắk Nông	
103	V103	23819013	Lê Trần Huyền	Trang	17/02/1995	Đắk Lắk	
104	V104		Nguyễn Đắc Thùy	Trang	20/10/1997	Đắk Lắk	
105	V105	22104014	Nguyễn Thị Minh	Trang	10/12/2004	Bình Dương	
106	V106		Nguyễn Thùy	Trang	03/05/2001	Đắk Lắk	
107	V107	22403112	Phạm Thị Huyền	Trang	18/02/2004	Đắk Lắk	
108	V108		Phạm Thị Thu	Trang	01/09/1997	Đắk Lắk	
109	V109	22403113	Văn Thị Thiên	Trang	29/11/2003	Đắk Lắk	
110	V110		Nguyễn Lan	Trinh	29/10/2003	Đắk Lắk	
111	V111		Nguyễn Thị Mai	Trinh	07/09/1993	Đắk Lắk	
112	V112	20307228	Thái Anh	Tú	10/03/2002	Đắk Nông	
113	V113		Phan Thái Anh	Tuấn	23/07/1999	Đắk Lắk	
114	V114		Nguyễn Thục	Uyên	28/11/2003	Đắk Lắk	
115	V115		Trần Thị Phương	Uyên	15/08/1990	Đắk Lắk	
116	V116		Trần Thị Thúy	Uyên	12/10/1988	Đắk Lắk	
117	V117		Nguyễn Thị Trường	Vân	26/08/1995	Đắk Lắk	
118	V118	22403125	Phạm Thị Yến	Vi	13/05/2004	Đắk Lắk	
119	V119	24818005	Nguyễn Thành	Vinh	30/05/2002	Đắk Lắk	

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
120	V120		Phạm Đức	Vinh	23/03/2001	Đắk Lắk	
121	V121	23821015	Vũ Đức	Vượng	12/10/1993	Đắk Lắk	
122	V122		Nguyễn Hà	Vy	11/06/2003	Phú Thọ	
123	V123		H'Thơ	Wen	28/11/2003	Đắk Lắk	
124	V124		Nguyễn Hồng Như	Ý	16/10/1994	Đắk Lắk	
125	V125		Võ Thị Như	Ý	29/09/1997	Quảng Ngãi	
126	V126		Huỳnh Thị Hải	Yến	19/05/1999	Đắk Lắk	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 126